

Số:

Đà Nẵng, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự

Qua công tác kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự theo thủ tục giám đốc thẩm, VKSND cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy việc giải quyết vụ án “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*” giữa nguyên đơn ông Hoàng Văn Ki với bị đơn ông Võ Minh Tung của TAND huyện TB, tỉnh Q có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. Nội dung vụ án dân sự

Tóm tắt nội dung các đương sự trình bày:

Cụ Huỳnh Nhụy và cụ Nguyễn Thị Nuôi sinh được 04 người con gồm ông Huỳnh Hương, ông Huỳnh Nhận, bà Huỳnh Thị Sen và ông Hoàng Văn Ki.

Ông Huỳnh Hương (chết năm 2010) có vợ là bà Đặng Thị Ngọc Liên, không có con chung. Ông Huỳnh Nhận (chết năm 2012) có vợ là bà Nguyễn Thị Tích, sinh được 02 người con là Huỳnh Thị Trà My, Huỳnh Việt Thăng. Bà Huỳnh Thị Sen (chết năm 1988) có chồng là ông Võ Xung (mất năm 1974) sinh được 03 người con là bà Võ Thị Liên, ông Võ Minh Tung và ông Võ Minh Thành.

Khi còn sống, cụ Nhụy và cụ Nuôi tạo lập được nhà, đất có diện tích 180 m² tại thửa đất 109, tờ bản đồ số 03, khu phố 3, thị trấn H, huyện T. Sau khi các cụ chết, các ông Hương, Nhận, Ki giao cho em gái là bà Sen quản lý, sử dụng và thờ cúng cha mẹ. Khi bà Sen mất thì con trai bà Sen là ông Tung tiếp tục quản lý, sử dụng. Ngày 28/3/1994, ông Tung viết giấy giao lại nhà, đất cho ông Hương, ông Nhận, ông Ki để làm thủ tục đăng ký kê khai quyền sử dụng. Được sự ủy quyền của ông Hương, ông Nhận; ông Ki đã nộp hồ sơ nhưng khi UBND thị trấn H họp Hội đồng tư vấn xác định nguồn gốc đất thì ông Tung phản đối nên ông Ki khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nhụy, cụ Nuôi để lại là nhà, đất nêu trên. Ông Tung thừa nhận nguồn gốc đất là do ông bà ngoại để lại, nhà trên đất là của vợ chồng Ông và đồng ý chia di sản thừa kế.

II. Quá trình giải quyết vụ án

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 09/2023/QĐST-DS ngày 15/3/2023 của TAND huyện T có nội dung:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về phần di sản các bên đương sự thống nhất: Trước đây cụ Nhụy (sinh 1898, chết 1984) và cụ Nuôi (sinh 1902, chết 1954) có tạo dựng được thửa đất số 258, tờ bản đồ số 29, diện tích 242,3 m² (Thửa đất này hiện chưa được cấp GCN). Trên đất có nhà của vợ chồng ông Tung bà Công xây dựng. Các bên thống nhất

giá trị thừa đất là 9.000.000.000 đồng. Ông Tung và bà Công đồng ý thối trả cho ông Ki số tiền 5.230.000.000 đồng phân di sản thừa kế mà ông Ki được nhận. Ông Tung, bà Công được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được cấp Giấy CNQSD.

Về phương thức và thời gian thối trả, vợ chồng ông Tung trả cho ông Ki như sau: Ngày 08/5/2023 trả 1.000.000.000 đồng; Ngày 30/11/2023 trả 2.000.000.000 đồng và ngày 30/6/2024 trả số tiền còn lại 2.230.000.000 đồng.

Về chi phí thẩm định 8.000.000 đồng ông Hoàng Hà Lam nhận chịu.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông Ki và ông Tung được miễn theo quy định của pháp luật.

- Những người có QLNVLQ gửi đơn kiến nghị đến Chánh án TAND tỉnh Q đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

- Ngày 15/4/2024, Chánh án TAND tỉnh Q gửi Văn bản kiến nghị đến Chánh án TANDCC tại Đà Nẵng đề nghị huỷ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

- Ngày 05/11/2024 Chánh án TANDCC tại Đà Nẵng kháng nghị giám đốc thẩm huỷ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 09/2023/QĐST-DS ngày 15/3/2023 của TAND huyện T; giao hồ sơ cho TAND huyện T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Ngày 23/12/2024, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án TANDCC tại Đà Nẵng. Ủy ban Thẩm phán TANDCC tại Đà Nẵng xử chấp nhận kháng nghị của Chánh án TAND cấp cao tại Đà Nẵng.

III. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

Về hàng thừa kế:

Những người được hưởng di sản thừa kế của cụ Nhụy, cụ Nuôi có 08 người, gồm: ông Hoàng Văn Ki, bà Đặng Thị Ngọc Liên (vợ ông Hương), bà Nguyễn Thị Tích, ông Huỳnh Việt Thăng, bà Huỳnh Thị Trà My (vợ, con ông Nhận), bà Võ Thị Liên, ông Võ Minh Tung, ông Võ Minh Thành (con bà Sen). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Đặng Thị Ngọc Liên vào tham gia tố tụng là thiếu sót (có ủy thác thu thập lấy lời khai nhưng không thu thập).

Về thu thập tài liệu, chứng cứ:

Các tài liệu, chứng cứ quan trọng làm căn cứ giải quyết vụ án đều là bản phô tô, không có công chứng chứng thực như: Giấy cam kết ngày 02/8/2008 của ông Hương có nội dung cho ông Tung được hưởng phần thừa kế từ cha mẹ ông Hương, có xác nhận chữ ký của UBND phường 30, quận Tân Bình, TPHCM và chứng thực bản sao ngày 07/10/2008 của UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Q nhưng là bản phô tô; Đơn trình bày của bà Tích, ông Thăng, bà My ngày 13/5/2020 có công chứng tại VPCC Thu Đức có nội dung nhường cho ông Ki phân di sản được hưởng từ ông Nhận và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng là bản phô tô; Đơn trình bày của bà Võ Thị Liên ngày 13/5/2020 có công chứng tại VPCC Nguyễn Tấn Thành có nội dung nhường cho ông Ki phân được hưởng từ ông bà ngoại và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng là bản phô tô; Đơn trình bày của bà Đặng Thị Ngọc Liên có nội dung khi còn sống chồng bà là ông Hương đã

lập giấy nhường di sản được hưởng từ cha mẹ cho ông Ki (trong khi giấy cam kết ngày 02/8/2008 do ông Tung cung cấp có nội dung nhường cho ông Tung) nên đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Ki và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; đơn không được công chứng, chứng thực, đồng thời chỉ là bản phô tô; Đơn trình bày của ông Võ Minh Thành ngày 22/9/2022, bị thiếu trang và không đánh số trang nên không biết thiếu bao nhiêu trang, chỉ có trang đầu và trang cuối, là trang ghi lời chứng chứng thực của VPCC Tân Bình, không có các trang nội dung ý kiến của ông Thành và là bản phô tô.

Về thủ tục tố tụng:

Các văn bản nhường kỷ phần thừa kế và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết của những người liên quan đều chỉ là bản phô tô (có bản thì bị thiếu trang), không phải là bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp, nhưng Tòa án vẫn công nhận là vi phạm khoản 1 Điều 95 BLTTDS. Đồng thời, các văn bản có nội dung nhường kỷ phần thừa kế và xin vắng mặt, không phải từ chối tham gia tố tụng; riêng ông Thành thì cho rằng chỉ xin vắng mặt (không nhường phần thừa kế cho ai) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt Biên bản hòa giải thành và Quyết định công nhận sự thỏa thuận để họ thực hiện quyền và nghĩa vụ (thay đổi ý kiến, ...) là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngoài ra, thửa đất tranh chấp chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy CNQSDĐ, Tòa án chưa tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để xác định diện tích đất cụ thể được Nhà nước công nhận có diện tích, loại đất như thế nào, mà chỉ căn cứ vào Mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số 88-2022 do Văn phòng Đăng ký đất đai huyện T đo vẽ ngày 29/6/2022 làm căn cứ để tiến hành hòa giải và công nhận diện tích đất, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền lợi của người được nhận hiện vật và khó khăn cho việc thi hành án.

Trên đây là vi phạm của TAND huyện T, tỉnh Q trong việc giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*” bị cấp giám đốc thẩm hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, VKSND cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trong khu vực cùng tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát giải quyết vụ án dân sự tương tự./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSTC (để b/c);
- Vụ 9, Vụ 14, VC1, VC3, VPKSTC;
- VKS 12 tỉnh, Tp trong khu vực;
- Lãnh đạo VC2;
- Trang tin điện tử VC2;
- VT Viện nghiệp vụ;
- Lưu HS, V2, VP VC2.

VIỆN TRƯỞNG

Phạm Văn Cần

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 09/2023/QĐST-DS ngày 15-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.
3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

II. Quá trình giải quyết vụ án

- Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 52/2021/QĐST-ST ngày 10/12/2021, TAND huyện B, tỉnh Đ đã đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự và Án lệ số 38/2020 ngày 13/8/2020, với lý do:

“...quyết định nêu trên chứ không có quyền khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Ngày 16/12/2021, nguyên đơn ông Trường kháng cáo..... Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 52/2021/QĐST-ST ngày 10/12/2021 của TAND huyện B, tỉnh Đ.

- Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 12/2022/QĐ-PT ngày 09/3/2022, TAND tỉnh Đ quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận đơn kháng cáo số 52/2021/QĐST-ST ngày 10/12/2021 của TAND huyện B, tỉnh Đ.

Ngày 17/8/2022, nguyên đơn ông Trường có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 19/2023/DS-GĐT ngày 05/5/2023 Ủy ban Thẩm phán TANDCC tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05//2023/KN-DS ngày 27/3/2023 của Chánh án TANDCC tại Đà Nẵng, hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định giải quyết vụ án dân sự số 52/2021/QĐST-DS ngày 10/12/2021 của TAND huyện B về *“Tranh chấp đất vô hiệu”* giữa nguyên đơn ông Trường, bà Hoa với bị đơn ông Sỹ, bà Vân và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện VKSNDCC tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án TANDCC tại Đà Nẵng.

III. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm.....

Trên đây là vi phạm của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Y trong việc giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*” bị cấp giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trong khu vực cùng tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát giải quyết vụ án dân sự tương tự./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSTC (để b/c);
- Vụ 9, Vụ 14, VC1, VC3, VPKSTC;
- VKS 12 tỉnh, Tp trong khu vực;
- Lãnh đạo VC2;
- Trang tin điện tử VC2;
- VT Viện nghiệp vụ;
- Lưu HS, V2, VP VC2.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Phan Vũ Hoàng